

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS - ST

Ngày 29- 4- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Văn Hiền**

2. Ông **Nguyễn Huy Trụ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Huyền** – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST - HS Ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/01/1967 tại xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Mới, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hải B, sinh năm 1936 và bà: Đào Thị Á, sinh năm 1944; có vợ, con có 3 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 14 ngày 29/8/1998 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 06 tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’ của công dân. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/1998. Đã thi hành xong án phí ngày 08/4/2002.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 31/HSST ngày 12/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn T 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội ‘Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có’. Thời hạn thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đã thi hành xong án phí vào tháng 8/2008

+ Năm 2009, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - lao động của Sở lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, chấp hành xong tháng 10/2011.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2014/HS - ST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn T 30 tháng tù về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2016. Đã thi hành

xong án phí ngày 30/6/2014 và khoản phạt xung quỹ nhà nước số tiền 530.000 đồng vào ngày 07/8/2014.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019 khởi tố bị cáo chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17, khu Mộ Hạ, phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: Thôn Mới, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, T đã tự giao nộp 01 gói ni lon màu đen, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. T khai đó là túi ma túy Heroine của T để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong túi ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đỏ đen đã cũ có số IMEI: 810033600867497 kèm 01 sim trong máy số 0973255032 và 470.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 30/KLGD ngày 22/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

" Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, được gói trong gói nilon màu đen gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,134 gam, loại Heroine".

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 0,083 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 13 giờ 00 ngày 19/12/2019, T đi nhờ xe máy của một người qua đường đến thôn Đồi Me, xã Yên Lập, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông tên là Cường (T không biết tuổi và địa chỉ của Cường), T hỏi và mua được của Cường 01 túi ma túy có đặc điểm là 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng với giá

200.000 đồng. Bán ma túy cho T xong Cường đi đâu, làm gì T không biết. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái và tìm nơi sử dụng. Khi đi đến tổ 17, khu Mộ Hạ, phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác - Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với nam thanh niên tên Cường là người bán ma túy cho Nguyễn Văn T, do T không biết địa chỉ, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Do Nguyễn Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tìm mua chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Đối với đồ vật tài sản bị thu giữ T khai: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đỏ đen đã cũ có số IMEI: 810033600867497 kèm 01 sim trong máy số 0973255032, T dùng chiếc điện thoại này để liên lạc hàng ngày; số tiền 470.000 đ là tiền T do lao động tiết kiệm có được.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh xác định: Tại địa phương, bị cáo không có tài sản gì có giá trị ngoài tài sản là 01 điện thoại di động và 470.000 đ của T đã bị thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT - VKS ngày 05/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1,5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 27(hai mươi bảy) tháng tù đến 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell và số tiền 470.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Nguyễn Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố V. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, tại tổ 17, khu Mộ Hạ, phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,134 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang, Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 03 lần bị đưa ra xét xử và 01 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo có tài sản riêng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell và số tiền 470.000 đồng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu hủy 0,083 gam chất bột, cục màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì có số 30/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả.

Đối với 01 sim điện thoại đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với nam thanh niên tên Cường là người bán ma túy cho T, do T không xác định được họ tên tuổi địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ xét thấy là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 27(hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu MOBELL vỏ màu đỏ, đen số imei: 810033600867497 và số tiền 470.000đ(Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 39490904415000000 theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000465 ngày 09/3/2020.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,083 gam chất bột, cục màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì có số 30/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0973255032

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/200 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú